



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIỂM TOÁN **ANH**

Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn thuế, Tư vấn đầu tư và Hải quan



BẢN TIN

**KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ
& TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

Được phát hành 31/07/2019

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A Phố Máy Tơ, Phường Máy tơ,
Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 736 866/ 3222198 - Fax: 0225 736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn Phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức Thọ,
P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Tel: 024 3556 8636 - Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>



BẢN TIN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ

Phát hành định kỳ: 2 kỳ/tháng

(Kỳ 31/07/2019)

Nội dung

Trang

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	2-3
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	4
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)	5
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	6-8
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	9
CÁC VĂN BẢN KHÁC	10





THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với xuất khẩu hàng hóa từ tài nguyên, khoáng sản

Theo **Công văn số 2400/TCT-CS** ngày 13/6/2019 của TCT, từ tháng 02/2018 đến tháng 08/2018, Công ty A mua các sản phẩm vôi cục, vôi bột và đá dolomite do Công ty B sản xuất để xuất khẩu thì việc áp dụng sách thuế GTGT đối với sản phẩm xuất khẩu từ tài nguyên, khoáng sản của Công ty A thực hiện theo quy định tại Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính.



Trường hợp, các sản phẩm xuất khẩu nêu trên của Công ty A thuộc đối tượng phải xác định tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm thì Công ty B và doanh nghiệp trực tiếp sản xuất các sản phẩm) có trách nhiệm xác định trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm và cung cấp thông tin để Công ty A kê khai, tính nộp thuế GTGT khi xuất khẩu các sản phẩm nêu trên theo quy định.

Trường hợp, Cục Thuế Tỉnh thực hiện kiểm tra trước, hoàn thuế sau đối với số thuế GTGT đầu vào phục vụ hoạt động xuất khẩu các sản phẩm nêu trên của Công ty A thì Cục Thuế phối hợp với Cơ quan thuế quản lý Công ty B để kiểm tra xác định tính chính xác của việc xác định, kê khai tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm.

Khai, nộp thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh

Theo **Công văn số 2653/TCT-KK** ngày 01/7/2019 của TCT, Công ty A (trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh, do Chi cục Thuế quận Bình Thạnh trực tiếp quản lý) ký kết hợp đồng là nhà thầu phụ thực hiện dự án tại thành phố Hải Phòng với nhà thầu chính là Công ty B nhưng Công ty A không kê khai, nộp thuế GTGT vãng lai đối với doanh thu nhận được từ việc thực hiện hợp đồng trên với cơ quan thuế trên địa bàn thành phố Hải Phòng là chưa đúng quy định.



Đối với số thuế phải nộp vãng lai tại thành phố Hải Phòng đã được Công ty A khai, nộp tại thành phố Hồ Chí Minh, thuộc năm ngân sách 2016, 2017 đã được Quốc hội phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước thì không thực hiện điều chỉnh lại.



Chính sách thuế giá trị gia tăng

Theo **Công văn số 2791/TCT-CS ngày 12/7/2019** của TCT, (i) Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng được khấu trừ toàn bộ. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng thì không được khấu trừ.

Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ % giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng so với tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra.

Việc kê khai thuế giá trị gia tăng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

(ii) Về chính sách thuế GTGT đối với tài nguyên, khoáng sản xuất khẩu từ 01/07/2016:

- Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản chưa chế biến thành sản phẩm khác thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

- Sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến trực tiếp từ nguyên liệu chính là tài nguyên, khoáng sản thuộc đối tượng xác định tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trên giá thành để áp dụng chính sách thuế GTGT phù hợp. Nếu sản phẩm xuất khẩu có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Nếu sản phẩm xuất khẩu có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng dưới 51% giá thành sản xuất sản phẩm thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định.

Việc xác định trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm xác định theo từng loại sản phẩm xuất khẩu.



THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Chính sách thuế và hóa đơn trong thời gian bị cưỡng chế hóa đơn

Theo Công văn số 2722/TCT-CS ngày 08/7/2019 của TCT, trong thời gian bị cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, nếu người nộp thuế có văn bản đề nghị sử dụng từng hóa đơn lẻ cho từng lô hàng, hạng mục công trình hoàn thành để có nguồn thanh toán tiền lương công nhân, thanh toán các khoản chi phí đảm bảo sản xuất kinh doanh được liên tục thì Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện tiếp tục cho người nộp thuế sử dụng từng hóa đơn lẻ với điều kiện người nộp thuế có văn bản cam kết thực hiện nộp ngay 18% doanh thu trên hóa đơn lẻ được sử dụng vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp trong thời gian cơ quan thuế ban hành Quyết định cưỡng chế nợ thuế bằng hình thức thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng không thuộc trường hợp không phải kê khai theo quy định tại Thông tư số 56/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính, do đó người nộp thuế vẫn phải kê khai thuế theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp có phát sinh doanh thu bán hàng hoá, doanh thu từ hoạt động xây dựng cơ bản trong thời gian bị cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, nếu Công ty chưa xuất hoá đơn cho khách hàng và chưa thực hiện kê khai thuế GTGT nhưng có kê khai quyết toán thuế TNDN đối với doanh thu phát sinh trong thời gian bị cưỡng chế thì Công ty bị xử phạt đối với hành vi bán hàng không xuất hoá đơn và bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế đối với hành vi khai sai khai thiếu thuế phải nộp. Ngoài ra, Công ty bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi bán hàng không lập hoá đơn trong thời gian cơ quan thuế áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng theo quy định.

Chi phí thuê nhà chung cư cho công nhân làm việc tại khu công nghiệp

Theo Thông tư số 43/2019/TT-BTC ngày 12/7/2019 của BTC hướng dẫn quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định 82/2018/NĐ-CP về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế (KCN&KKT). Theo đó: Các khoản chi phí đầu tư xây dựng, vận hành, thuê nhà chung cư và các công trình kết cấu hạ tầng xã hội phục vụ cho công nhân làm việc tại khu KCN&KKT của doanh nghiệp có dự án đầu tư trong KCN&KKT được xác định như sau: (i) Đối với giá trị tài sản cố định: Được tính vào giá trị công trình và trích khấu hao tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện là tài sản cố định theo quy định của Bộ Tài chính; (ii) Đối với các chi phí còn lại: Được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Thông tư 43/2019/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 26/8/2019.





THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Hồ sơ hoàn thuế thu nhập cá nhân của tổ chức trả thu nhập

Theo **Công văn số 2813/TCT-DNNCN** ngày 16/7/2019 của TCT, trường hợp tổ chức trả thu nhập đã thực hiện nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương thức điện tử khi có nhu cầu hoàn thuế thu nhập cá nhân thì nộp hồ sơ đề nghị hoàn theo hướng dẫn tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/8/2015 của Bộ Tài chính, trong đó bản chụp chứng từ, biên lai nộp thuế thu nhập cá nhân được thay bằng chứng từ giấy được chuyển đổi từ chứng từ điện tử theo quy định tại Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

thuế hoặc bù trừ vào kỳ sau tại cùng cơ quan thuế.

2. Hồ sơ hoàn thuế thu nhập cá nhân (TNCN):

a. Đối với doanh nghiệp trả thu nhập thực hiện quyết toán thuế cho các cá nhân có ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân:

– Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/ĐNHT (ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC);

– Bản chụp chứng từ, biên lai nộp thuế TNCN và người đại diện nộp thuế của doanh nghiệp trả thu nhập ký và kết chịu trách nhiệm tại bản chụp đó.

b. Đối với cá nhân trả thu nhập: cá nhân nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương thức điện tử công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế:

– Thì không phải nộp hồ sơ hoàn thuế mà chỉ cần ghi số thuế đề nghị hoàn vào chỉ tiêu [45] – “Số thuế hoàn trả vào tài khoản NNT” hoặc chỉ tiêu [47] – “Tổng số thuế bù trừ

Bãi bỏ quy định giảm thuế TNCN đối với người làm việc tại khu kinh tế

Theo **Thông tư số 42/2019/TT-BTC** ngày 12/7/2019 của BTC bãi bỏ Thông tư 128/2014/TT-BTC hướng dẫn về việc giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại Khu kinh tế. Nội dung này cũng thống nhất với tinh thần của Nghị định 82/2018/NĐ-CP về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế: không còn quy định giảm 50% thuế thu nhập đối với người làm việc tại khu kinh tế.

Thông tư 42/2019/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 26/8/2019.



CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Chính sách thuế nhà thầu đối với nhà thầu nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam nhưng không hiện diện tại Việt Nam

Theo Công văn số 2501/TCT-CS ngày 21/6/2019 của TCT, trường hợp Công ty A sử dụng dịch vụ quảng cáo của nước ngoài như Facebook, Google, Youtube. Các doanh nghiệp này không có trụ sở tại Việt Nam thì Công ty có nghĩa vụ khai, nộp thuế nhà thầu thay cho bên nước ngoài theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Công ty sử dụng chứng từ nộp thuế GTGT thay cho bên nước ngoài để khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Công ty đa quốc gia không có trụ sở tại Việt Nam kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam có nghĩa vụ nộp thuế nhà thầu bao gồm thuế GTGT và thuế TNDN theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Bên Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho bên nước ngoài và khấu trừ thuế nhà thầu trước khi thanh toán cho bên nước ngoài.



Miễn, giảm tiền thuê đất khi chuyển mục đích sử dụng

Theo Công văn số 2660/TCT-CS ngày 02/7/2019 của TCT, trường hợp Công ty A được UBND tỉnh cho thuê đất rừng để sản xuất trồng cây cao su và đã được miễn tiền thuê đất trong thời gian 17 năm, đến năm ưu đãi thứ 10 Công ty được UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng một phần diện tích đất từ đất rừng sản xuất trồng cây cao su sang đất nông nghiệp khác để xây dựng Trang trại chăn nuôi heo hậu bị theo hướng công nghiệp khép kín để cho thuê lại thì không thuộc trường hợp dự án đầu tư gắn với việc cho thuê đất mới và không được miễn, giảm tiền thuê đất đối với phần diện tích chuyển mục đích này.



Điều chỉnh sắc thuế, hoàn kiêm bù trừ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa/nhằm sắc thuế với tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ của các doanh nghiệp đã giải thể, ngừng hoạt động hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh

Theo Công văn số 4656/TCHQ-TXNK ngày 18/7/2019 của TCHQ, việc thực hiện điều chỉnh, hoàn kiêm bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa (khoản tiền nộp thừa)/nhằm với tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ (khoản tiền còn nợ) đối với doanh nghiệp đã giải thể, ngừng hoạt động hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh thực hiện như sau:

(i) Trường hợp người nộp thuế có khoản tiền nộp thừa và khoản tiền còn nợ không cùng một đơn vị hải quan thì cơ quan hải quan nơi phát sinh khoản nợ có văn bản đề nghị cơ quan hải quan nơi có số tiền nộp thừa thực hiện hoàn trả số tiền nộp thừa bù trừ vào số tiền còn nợ.

Căn cứ công văn của cơ quan hải quan nơi phát sinh khoản nợ, cơ quan hải quan nơi có số tiền nộp thừa thay doanh nghiệp làm thủ tục hoàn thuế, lập Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ ngân sách, lý do hoàn trả ghi rõ hoàn trả đối với trường hợp doanh nghiệp đã giải thể, ngừng hoạt động hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh.



(ii) Trường hợp người nộp thuế có khoản tiền nộp thừa, đồng thời có khoản tiền còn nợ phát sinh tại cùng một cơ quan hải quan thì cơ quan hải quan đó thay doanh nghiệp là chủ thể thực hiện thủ tục hoàn trả, lập Lệnh hoàn trả kiêm thực hiện bù trừ số tiền nộp thừa với số tiền còn nợ gửi Kho bạc Nhà nước để nộp ngân sách nhà nước thay cho người nộp thuế.

(iii) Trường hợp điều chỉnh liên quan thuế GTGT thì cơ quan hải quan nơi thực hiện hoàn thuế kiêm bù trừ có văn bản trao đổi, xác minh với cơ quan Thuế để xác định các khoản tiền thuế GTGT chưa được khấu trừ hay hoàn thuế tại cơ quan Thuế, sau đó sẽ thực hiện điều chỉnh hay hoàn thuế kiêm bù trừ.



(iv) Mẫu lệnh hoàn trả kiêm bù trừ ngân sách thực hiện theo quy định tại Thông tư 77/2017/TT-BTC ngày 28/07/2017; việc hạch toán thực hiện theo quy định tại Thông tư 174/2015/TT-BTC ngày 10/11/2015 của Bộ Tài chính.

Chính sách thuế khi góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê để thành lập doanh nghiệp

Theo **Công văn số 55952/CT-TTHT** ngày 17/7/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp Công ty theo trình bày thực hiện góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê đã có đăng ký quyền sở hữu tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thành lập doanh nghiệp nếu đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật thì:

(i) Về thuế GTGT: Góp vốn bằng tài sản để thành lập doanh nghiệp thuộc trường hợp không phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

(ii) Về lệ phí trước bạ: Tài sản góp vốn của công ty nếu đã nộp lệ phí trước bạ, sau đó công ty đem tài sản này góp vốn vào doanh nghiệp khác, khi doanh nghiệp khác đăng ký quyền sở hữu, sử dụng theo quy định của pháp luật thì thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

(iii) Về thuế TNDN: Trường hợp Công ty có phát sinh chênh lệch do đánh giá lại tài sản để góp vốn thì hạch toán khoản chênh lệch này vào thu nhập khác khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.





CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Xử lý tiền thuế nợ trong thời gian khiếu kiện

Theo **Công văn số 2837/TCT-QLN** ngày 18/7/2019 của TCT, trường hợp doanh nghiệp nợ thuế thuộc đối tượng phải áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ thuế (kể cả trường hợp người nộp thuế đang khiếu nại, khởi kiện) thì cơ quan thuế phải áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế đối với doanh nghiệp. Trường hợp trong quá trình giải quyết khiếu nại, khởi kiện xét thấy việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế sẽ gây hậu quả khó khắc phục thì người giải quyết khiếu nại, khởi kiện ra quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định đó theo quy định của pháp luật.



Xuất hóa đơn đối với hàng trả lại

Theo **Công văn số 55254/CT-TTHT** ngày 15/7/2019 của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp Công ty A (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng bán thuốc tân dược và xuất hóa đơn GTGT cho Bệnh viện. Sau đó, Bệnh viện phát hiện hàng hóa không đúng quy cách phải trả lại toàn bộ hay một phần hàng hóa thì khi xuất hàng trả lại hàng, Bệnh viện lập hóa đơn giao cho Công ty. Trên hóa đơn, Bệnh viện ghi rõ hàng hóa trả lại người bán do không đúng quy cách, chất lượng. Công ty không phải thu hồi hóa đơn đã lập cho Bệnh viện trước đó.



CÁC VĂN BẢN KHÁC

- **Công văn số 4655/TCHQ-TXNK** ngày 18/7/2019 của TCHQ về việc chính sách thuế GTGT.
- **Công văn số 4620/TCHQ-TXNK** ngày 17/7/2019 của TCHQ về việc phân loại hàng hóa.
- **Công văn số 2659/TCT-CS** ngày 2/7/2019 của TCT về việc chính sách thuế.
- **Công văn số 2839/TCT-QLN** ngày 18/7/2019 của TCT về việc giãn nộp các khoản thuế, phí bảo vệ môi trường.

Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Anh ("ACAC") với 15 năm kinh nghiệm, thành lập và hoạt động từ ngày 21/12/2004, ACAC là một trong những công ty cung cấp các dịch vụ kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế và quản trị doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế. ACAC đã cung cấp nhiều dịch vụ cho các khách hàng đa quốc gia, các công ty tập đoàn lớn tại Việt Nam với chất lượng cao và đã thực sự chiếm được sự tin nhiệm của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. ACAC cam kết các trách nhiệm vô hạn với tất cả các dịch vụ đang cung cấp.

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A phố Máy Tơ, P. Máy Tơ,
Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3736 866/ 3222 198
Fax: 0225 3736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức Thọ,
P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3556 8636
Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Tài liệu này được chuyên gia của chúng tôi cập nhật, tóm tắt lại từ các văn bản pháp quy mà các cơ quan chức năng Nhà nước mới ban hành. Tài liệu cung cấp tới Quý khách hàng nhằm tham khảo, chúng tôi không cam kết về nội dung và không chịu trách nhiệm về kết quả của việc sử dụng tài liệu. Do đó, Quý khách hàng sử dụng thông tin nên tham khảo ý kiến chuyên gia.